

第57回中日本フェンシング選手権大会

少年女子 予選プール結果

技術委員署名

所 属	氏 名	No.	1	2	3	4	5	6	M	V	V/M	TD	TR	ind	順位
和歌山北高校	森田 明日香	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000	1
和歌山北高校	巾下 葉奈	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	2	10.000	2
和歌山北高校	福塚 世帆	1	*	V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	3	8.333	3
はしまモア	岡田 芽生	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	4	5.000	4
武生高校	高原 真央	5	V5	V5	V5	V5	*		4	4	1.000	20	4	5.000	5
京都きつず	東 佑夏	1	*	V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	6	4.167	6
京都きつず	竹澤 志緒里	1	*	V5	V5	V5	V5	V5	5	5	1.000	25	7	3.571	7
三島高校	村上 万里亜	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	6	3.333	8
三島高校	登尾 奈友	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	6	3.333	9
はしまモア	中出 陽愛	1	*	V5	V5	V5	V4		4	4	1.000	19	6	3.167	10
鳴海高校	橋本 佳歩	2	V5	*	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	7	2.857	11
愛知商業高校	山口 まひろ	3	V5	V5	*	V5	V5		4	4	1.000	20	7	2.857	12
羽島北高校	加藤 瑞希	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	7	2.857	13
大山崎中学校	津田 愛実	1	*	V5	V5	V3	V5		4	4	1.000	18	7	2.571	14
佐賀商業高校	岸川 莉紗	4	V5	V5	V5	*	V5		4	4	1.000	20	8	2.500	15
中京大学 Jr	山田 ひなた	1	*	V5	V5	V5	V5		4	4	1.000	20	9	2.222	16
杉 並 C	久保田 未来乃	4	V5	V5	V5	*	V5		4	4	1.000	20	9	2.222	17
武生高校	佐々木 彩水	5	V5	V5	V5	V5	*		4	4	1.000	20	14	1.429	18
和歌山東高校	山本 亜結	6	2	V5	V5	V5	V5	*	5	4	0.800	22	16	1.375	19
東京ガーデンFC	高橋 沙也花	4	V5	V5	V5	*	1		4	3	0.750	16	6	2.667	20
龍谷大平安高校	伊 藤 藍	5	V5	V5	V5	3	*		4	3	0.750	18	7	2.571	21
水橋高校	原 朋子	5	3	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	18	7	2.571	22
鳴海高校	丹羽 彩恵季	3	0	V5	*	V5	V5		4	3	0.750	15	7	2.143	23
川俣高校	齋藤 亜美	4	4	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	19	9	2.111	24
大阪読売千里C	竹山 柚葉	1	*	3	V5	V5	V5		4	3	0.750	18	9	2.000	25
三島高校	種田 悠希	1	*	V5	3	V5	V5		4	3	0.750	18	9	2.000	26
和 東 J C	稲 田 棕	4	4	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	19	10	1.900	27
岐阜各務野高校	山本 遥香	5	2	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	17	9	1.889	28
D F A	玉生 莉紗子	5	V5	V5	V5	2	*		4	3	0.750	17	9	1.889	29
羽島北高校	大北 夏琳	2	1	*	V5	V5	V5		4	3	0.750	16	9	1.778	30
岐阜各務野高校	大野 愛華	1	*	V5	V5	V5	3		4	3	0.750	18	11	1.636	31
龍谷大平安高校	坂田 春佳	5	1	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	16	10	1.600	32
岐阜各務野高校	斉田 真奈	1	*	V5	V5	V4	0		4	3	0.750	14	9	1.556	33
中京大学 Jr	長谷川 乃愛	4	2	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	17	11	1.545	34
ワセダ C	早川 葵彩	4	3	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	18	12	1.500	35
川俣高校	菅野 桃子	1	*	V5	V5	V5	4		4	3	0.750	19	13	1.462	36
羽島北高校	林 祐未	1	*	V5	V5	1	V5		4	3	0.750	16	11	1.455	37
和 北 J C	岩本 鈴菜	4	2	V5	V5	*	V5		4	3	0.750	17	12	1.417	38
佐賀商業高校	野田 美来	5	0	V5	V5	V5	*		4	3	0.750	15	11	1.364	39
岐阜各務野高校	間宮 菜奈未	1	*	V5	V5	V5	4		4	3	0.750	19	14	1.357	40
龍谷大平安高校	野中 梨沙	5	4	V5	V3	V4	*		4	3	0.750	16	12	1.333	41
龍谷大平安高校	松井 香乃	5	V5	V5	V5	1	*		4	3	0.750	16	12	1.333	42
大垣南高校	鹿野 幸感	1	*	V4	V5	1	V5		4	3	0.750	15	12	1.250	43
至学館高校	水野 なつ	6	0	4	V5	V5	V5	*	5	3	0.600	19	10	1.900	44
水橋高校	飴谷 女織	4	3	V5	V5	*	V5	4	5	3	0.600	22	15	1.467	45
岐阜各務野高校	小川 七海	2	1	*	V5	V5	3	V5	5	3	0.600	19	15	1.267	46
和歌山北高校	太田 奈津季	6	1	1	V5	V5	V5	*	5	3	0.600	17	14	1.214	47
揖斐高校	加藤 未夢	2	1	*	3	V4	V5	V5	5	3	0.600	18	16	1.125	48
至学館高校	谷口 彩音	5	2	V5	V5	V5	*	0	5	3	0.600	17	16	1.063	49
沼津東高校	益谷 はる子	3	2	V5	*	V5	4		4	2	0.500	16	12	1.333	50
南箕輪わくわくC	小池 花佳	3	2	V5	*	2	V5		4	2	0.500	14	11	1.273	51
大垣南高校	北村 優芽	2	1	*	V5	V5	4		4	2	0.500	15	13	1.154	52
和歌山北高校	中浴 成美	4	1	V5	2	*	V5		4	2	0.500	13	12	1.083	53
鳴海高校	溝口 鼓乃美	5	1	V5	V5	2	*		4	2	0.500	13	12	1.083	54
伊那北高校	宮下 水稀	5	2	4	V5	V5	*		4	2	0.500	16	16	1.000	55

鳥羽高校	那須茜	1	*	3	V5	V5	2		4	2	0.500	15	15	1.000	56
岐阜各務野高校	郡綾香	2	1	*	V5	3	V5		4	2	0.500	14	14	1.000	57
和歌山北高校	美崎砂彩	4	0	V5	V5	*	4		4	2	0.500	14	14	1.000	58
愛知商業高校	南夏妃	4	2	0	V5	*	V5		4	2	0.500	12	12	1.000	59
大垣南高校	北村智世	3	2	1	*	V5	V5		4	2	0.500	13	14	0.929	60
佐賀商業高校	原田涉未	4	1	V5	V5	*	2		4	2	0.500	13	14	0.929	61
玉川高校	國増知可子	2	1	*	V5	V5	1		4	2	0.500	12	13	0.923	62
乙訓高校	清水淑刀	5	V5	V5	0	2	*		4	2	0.500	12	15	0.800	63
羽島北高校	篠田実希	2	1	*	0	V5	V5		4	2	0.500	11	14	0.786	64
羽島北高校	岩田陽依	2	1	*	V5	1	V5		4	2	0.500	12	16	0.750	65
鳥羽FC	那須杏里	5	1	2	V5	V5	*	0	5	2	0.400	13	17	0.765	66
羽島北高校	武藤未澯	2	1	*	V5	0	V5	4	5	2	0.400	15	21	0.714	67
羽島北高校	鈴木真綾	3	3	4	*	3	V5		4	1	0.250	15	16	0.938	68
富山西高校	山口萌々	5	2	3	V5	4	*		4	1	0.250	14	15	0.933	69
岐阜各務野高校	安江舞	1	*	4	V5	2	3		4	1	0.250	14	15	0.933	70
玉川高校	山中彩恵子	2	3	*	V5	3	2		4	1	0.250	13	15	0.867	71
水橋高校	殿岡彩夏	4	2	3	3	*	V5		4	1	0.250	13	16	0.813	72
大垣南高校	山岸穂香	2	0	*	4	V5	4		4	1	0.250	13	17	0.765	73
和北JC	内村加杏	5	2	2	V5	4	*		4	1	0.250	13	17	0.765	74
愛知商業高校	井上結唯	3	1	V5	*	3	2		4	1	0.250	11	15	0.733	75
羽島北高校	石樽麗	3	2	4	*	V5	2		4	1	0.250	13	18	0.722	76
岐阜各務野高校	山田陽菜	2	2	*	2	2	V5		4	1	0.250	11	16	0.688	77
岐阜各務野高校	河村菜々子	2	2	*	V5	3	3		4	1	0.250	13	19	0.684	78
愛知商業高校	益田椎菜	3	4	V4	*	2	2		4	1	0.250	12	18	0.667	79
大垣南高校	西脇有咲	2	2	*	V5	4	0		4	1	0.250	11	17	0.647	80
岐阜各務野高校	甲斐ななこ	2	1	*	3	2	V5		4	1	0.250	11	18	0.611	81
玉川高校	桐山乗乃	2	0	*	1	V5	4		4	1	0.250	10	17	0.588	82
岐阜各務野高校	高島優月	3	1	V5	*	3	2		4	1	0.250	11	19	0.579	83
立命館高校	梅原茅里	3	2	1	*	V5	0		4	1	0.250	8	14	0.571	84
鳴海高校	當眞浄	3	0	V5	*	3	1		4	1	0.250	9	16	0.563	85
龍谷大平安高校	中川美優	3	3	V5	*	0	1		4	1	0.250	9	17	0.529	86
愛知商業高校	川嶋理沙	4	1	V5	3	*	0		4	1	0.250	9	18	0.500	87
大垣南高校	山内こがね	2	V5	*	3	1	0		4	1	0.250	9	18	0.500	88
立命館高校	小坂恵未	5	1	1	2	V5	*		4	1	0.250	9	19	0.474	89
至学館高校	對馬日菜子	4	1	2	V5	*	0		4	1	0.250	8	18	0.444	90
鳴海高校	箕浦寧子	3	0	0	*	V5	2		4	1	0.250	7	17	0.412	91
揖斐高校	牧村理子	3	1	V5	*	1	0		4	1	0.250	7	18	0.389	92
揖斐高校	森楓愛	2	V5	*	1	1	0		4	1	0.250	7	19	0.368	93
鳴海高校	平岡佑菜	3	0	3	*	3	V5	2	5	1	0.200	13	23	0.565	94
三島高校	高橋真明子	4	0	1	V5	*	3	2	5	1	0.200	11	22	0.500	95
岐阜各務野高校	飯田萌子	3	0	V5	*	2	1	0	5	1	0.200	8	23	0.348	96
立命館高校	大島美森	4	1	0	V5	*	1	0	5	1	0.200	7	21	0.333	97
鳥羽FC	南愛莉	3	4	2	*	2	3		4	0	0.000	11	20	0.550	98
水橋高校	鍋田愛莉	4	4	2	1	*	3		4	0	0.000	10	20	0.500	99
日大三島高校	田中紗耶香	4	3	3	2	*	1		4	0	0.000	9	19	0.474	100
和歌山東高校	中田陽七理	4	2	2	1	*	3		4	0	0.000	8	19	0.421	101
大垣南高校	小中万依	5	1	3	3	2	*	1	5	0	0.000	10	25	0.400	102
大垣南高校	加藤梨七	3	2	3	*	2	0	2	5	0	0.000	9	25	0.360	103
南箕輪わくわくC	埋橋結子	4	0	3	0	*	4		4	0	0.000	7	20	0.350	104
東海大翔洋高校	池上水悠	3	3	1	*	3	0		4	0	0.000	7	20	0.350	105
岐阜各務野高校	森田侑那	3	2	2	*	0	2		4	0	0.000	6	20	0.300	106
鳴海高校	宮地マリヤ	3	0	3	*	2	1		4	0	0.000	6	20	0.300	107
鳥羽FC	長田桃奈	2	3	*	1	0	1		4	0	0.000	5	20	0.250	108
三島高校	中野愛菜	5	0	0	1	1	*		4	0	0.000	2	20	0.100	109
大垣南高校	堀田さくら	5	1	1	0	0	*		4	0	0.000	2	20	0.100	110
岐阜各務野高校	奥村奈央	2	0	*	2	0	0		4	0	0.000	2	20	0.100	111
和歌山東高校	濱野純奈	5	0	0	1	0	*		4	0	0.000	1	20	0.050	112
揖斐高校	服部珠梨	2	0	*	0	1	0		4	0	0.000	1	20	0.050	113
															114
															115
															116
															117